

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÚ GIÁO  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **33 /2022/HNGĐ-ST**  
Ngày 03 - 8 - 2022  
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi  
con.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hiên.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Kim Niệm;

Bà Lê Thị Phương Dung.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Quang Dương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Phương Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 312/2021/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà Lê Thị D, sinh năm 1984. Có đơn xin vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ 4, ấp B, xã T, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

**- Bị đơn:** Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1973. Vắng mặt

Địa chỉ: Tổ 4, ấp B, xã T, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn bà Lê Thị D trình bày:*

- Về hôn nhân: Bà và ông T chung sống với nhau 2004, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (viết tắt UBND) xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, việc chung sống của ông bà là hoàn toàn tự nguyện, hai bên có làm đám cưới theo phong tục tập quán. Bà và ông T thời gian đầu sống hạnh phúc đến năm 2014 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do hai vợ chồng bất đồng quan điểm nên hay cãi nhau về tất cả các vấn đề trong cuộc sống và hiện tại sống ly thân từ năm 2014 đến nay. Hiện tại, cuộc sống của hai vợ chồng không thể chung sống với nhau được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được, hai bên không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Vì vậy, bà làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Thanh T.

- Về con chung: Bà và ông T có 01 con chung tên Nguyễn Lê T T, sinh ngày 08/6/2005. Hiện con đang do bà chăm sóc, nuôi dưỡng, nếu ly hôn bà có nguyện vọng nuôi con và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà và ông T có tài sản chung nhưng không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà không yêu cầu Toà án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Thanh T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và triệu tập lấy lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng ông T vắng mặt không có lý do, đồng thời cũng không có ý kiến trước yêu cầu khởi kiện của bà D.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký và việc chấp hành pháp luật tố tụng của những người tham gia tố tụng là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Lê Thị D đối với ông Nguyễn Thanh T; về con chung: Giao con chung Nguyễn Lê T T, sinh ngày 08/6/2005 cho bà D trực tiếp nuôi dưỡng; ghi nhận sự tự nguyện của bà D về việc không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung, về nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con mà bị đơn cư trú tại xã T, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương và nguyên đơn đề nghị tòa án nhân dân huyện Phú Giáo giải quyết. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX xét thấy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

[2] Về sự vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn: Nguyên đơn bà Lê Thị D có đơn xin vắng mặt, bị đơn ông Nguyễn Thanh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên Tòa nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Bà Lê Thị D và ông Nguyễn Thanh T là những người có đủ điều kiện kết hôn, chung sống với nhau trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại xã UBND xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương nên đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Nguyên đơn cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do bất đồng quan điểm về tất cả các vấn đề trong cuộc sống và sống ly thân từ năm 2014 đến nay. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do cũng không có văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên HĐXX không có cơ sở để xem xét ý kiến của bị đơn.

Tại biên bản xác minh ngày 05/4/2022, đại diện UBND xã T, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương cho biết mâu thuẫn gia đình giữa bà D và ông T như thế nào địa phương không nắm rõ.

HĐXX xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa nguyên đơn, bị đơn đã trầm trọng, tình cảm không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau và sống ly thân đã lâu. Nguyên đơn xin ly hôn là hoàn toàn tự nguyện và có căn cứ nên HĐXX chấp nhận cho nguyên đơn và bị đơn ly hôn theo quy định tại các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Căn cứ vào lời khai của đương sự, bản sao giấy khai sinh, bản sao sổ hộ khẩu xác định bà Lê Thị D và ông Nguyễn Thanh T có 01 con chung tên Nguyễn Lê T T, sinh ngày 08/6/2005. HĐXX xét thấy con tên T đã trên 7 tuổi, theo nguyện vọng của con là ở với bà D, căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên HĐXX giao con cho bà D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Nguyên đơn không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nên HĐXX ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về nội dung vụ án là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

[8] Về án phí sơ thẩm: Đương sự phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Các Điều 9, 51, 56, 57, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### **Tuyên xử:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị D đối với bị đơn ông Nguyễn Thanh T về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

1. Về hôn nhân: Bà Lê Thị D được ly hôn với ông Nguyễn Thanh T.

2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Lê T T, sinh ngày 08/6/2005 cho bà Lê Thị D trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn bà Lê Thị D không yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Thanh T cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Thanh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, bà Lê Thị D cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở ông Nguyễn Thanh T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Vì quyền lợi hợp pháp, chính đáng

của con chưa thành niên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi đương sự có đơn yêu cầu phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Về sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Lê Thị D phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp trước đây theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án AA/2021/0007819 ngày 17/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Phú Giáo;
- Chi cục THADS huyện Phú Giáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Hiên**